

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Ngh, xã Ng, huyện T, Bắc Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi làm việc: khu sản xuất Q, Trại giam Ng, thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: chị Nguyễn Thị X tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 22/9/2012. Anh Nguyễn Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Thế H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Nguyễn Thị X chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002327 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Hoàn trả chị X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hà Giang**